

Số: 84/BTTVSH-2026

Hà Nội, ngày 05 tháng 09 năm 2026

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN SÔNG HỒNG - THÁI BÌNH

I. MỨC NƯỚC TẠI CÁC TRẠM

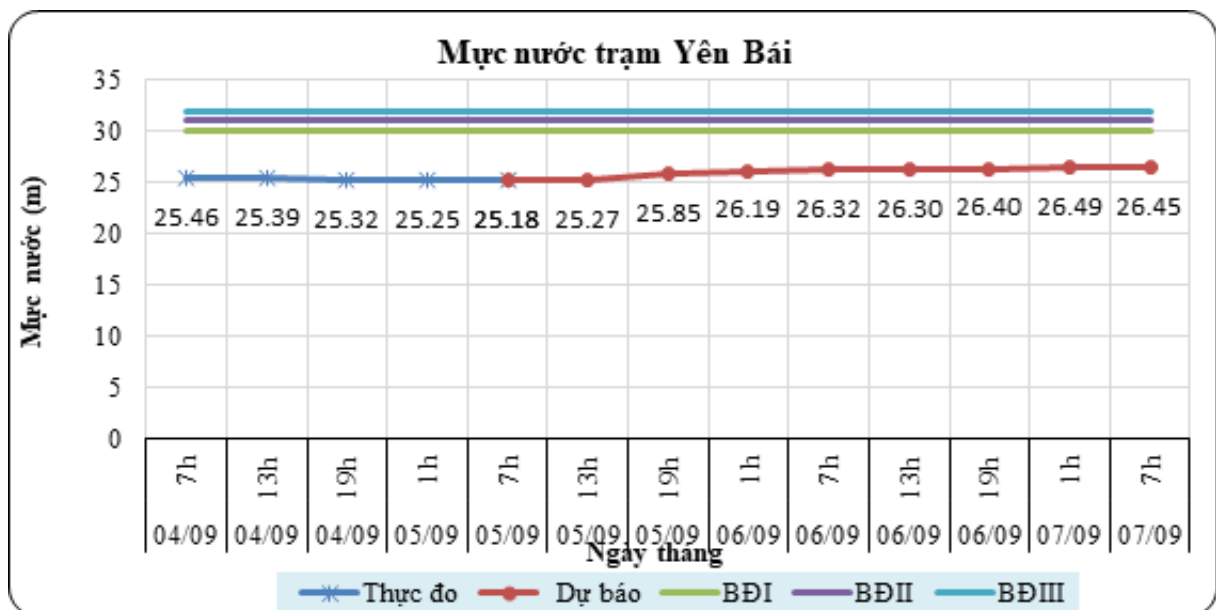
I.1. Trạm Yên Bái

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thao tại trạm Yên Bái có xu thế giảm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thao tại trạm Yên Bái có xu thế biến đổi



Hình 1: Mức nước trạm Yên Bái

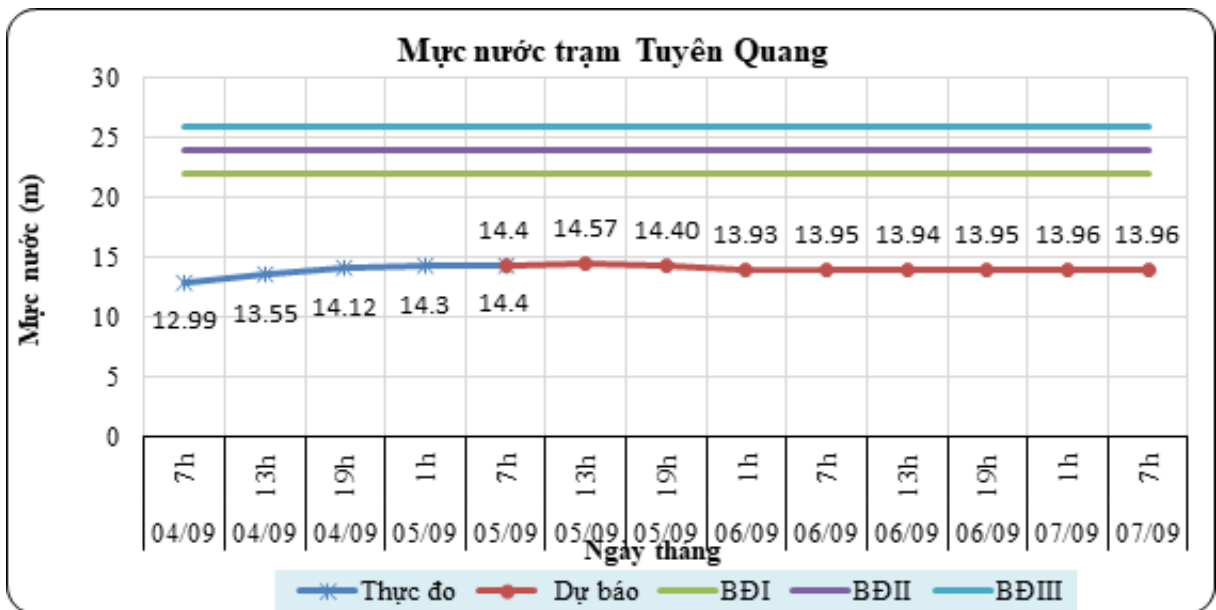
I.2. Trạm Tuyên Quang

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Lô tại trạm Tuyên Quang dao động theo điều tiết của hồ thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Lô tại trạm Tuyên Quang dao động theo điều tiết của hồ thủy điện



Hình 2: Mức nước trạm Tuyên Quang

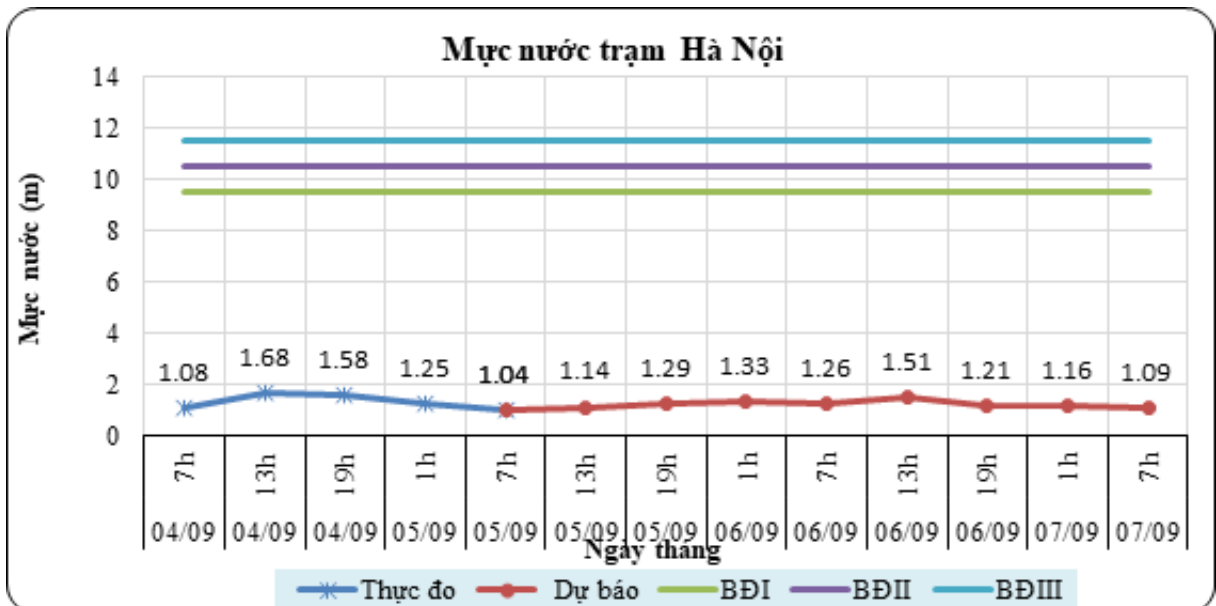
I.3. Trạm Hà Nội

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội có xu thế biến đổi.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội có xu thế biến đổi.



Hình 3: Mức nước trạm Hà Nội

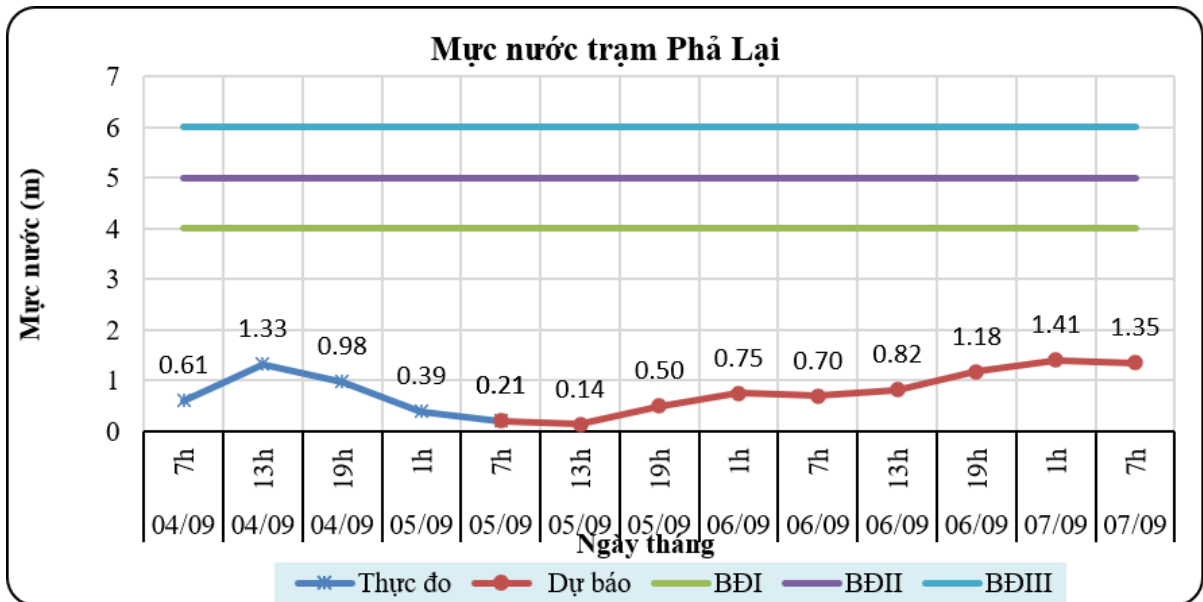
I.4. Trạm Phả Lại

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thái Bình tại trạm Phả Lại có xu thế biến đổi

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thái Bình tại trạm Phả Lại có xu thế tăng.



Hình 4: Mức nước trạm Phả Lại

II. DỰ BÁO LƯU LƯỢNG, MỨC NƯỚC CÁC HỒ CHỨA

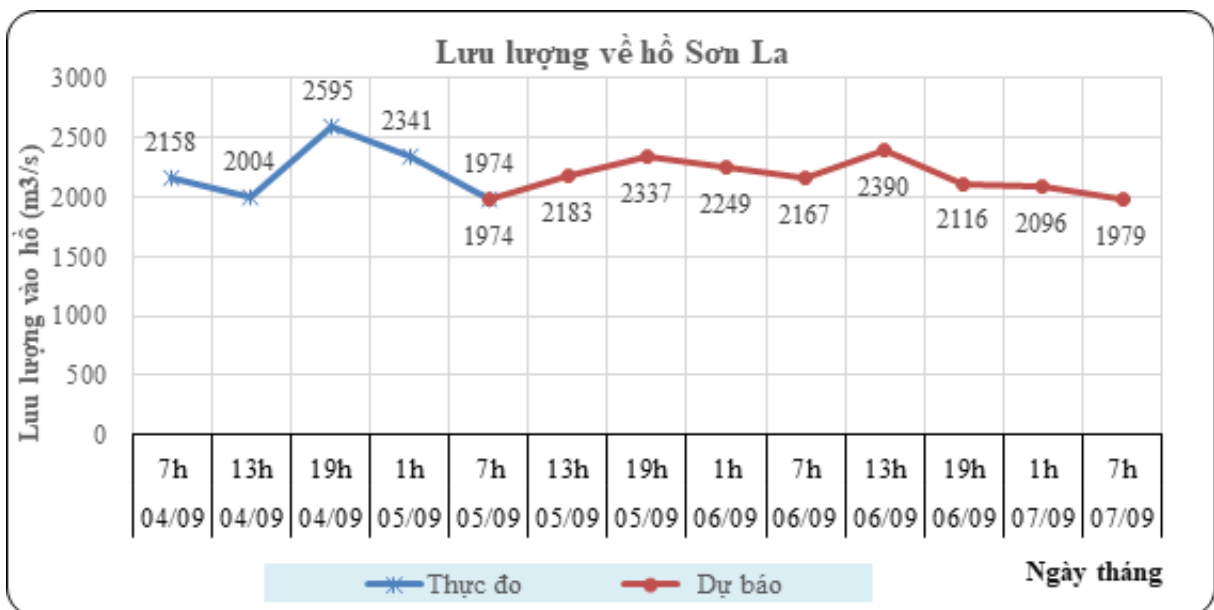
II.1. Hồ Sơn La

a. Diễn biến lưu lượng, mực nước hồ

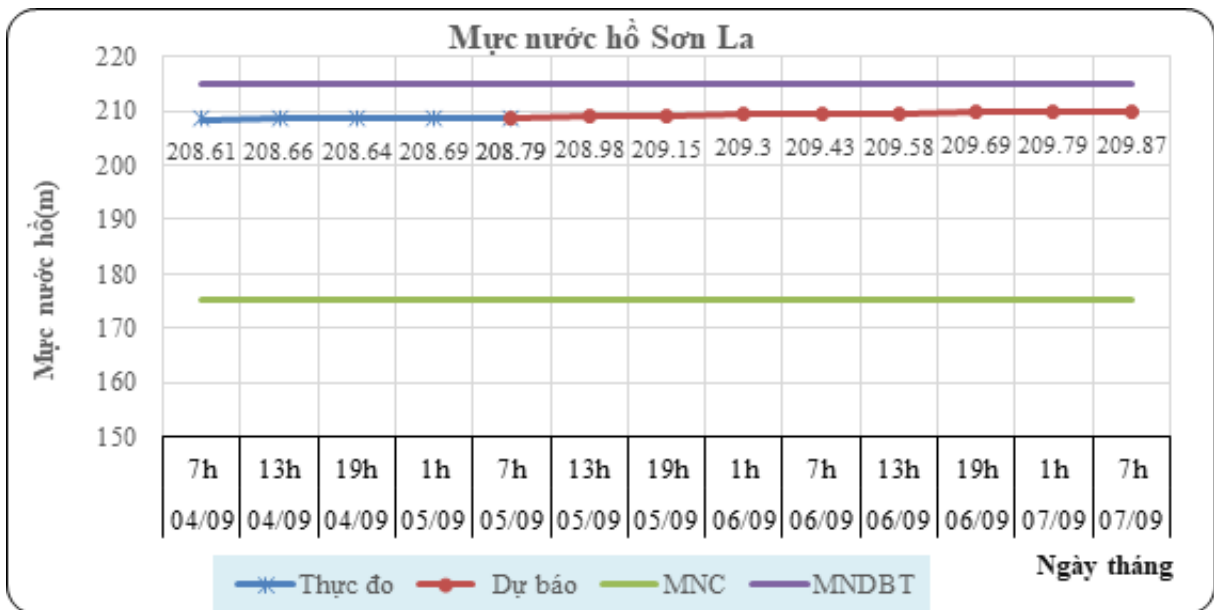
Lưu lượng đến hồ thực đo lúc 7h ngày 05/09/2026 đạt 1974 m³/s, mực nước hồ đạt 208.79 m; lưu lượng có xu thế biến đổi, mực nước có xu thế tăng.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng dự báo trong 24h tới đạt 2167 m³/s, mực nước hồ 209.43 m; 48h tới lưu lượng đạt 1979 m³/s, mực nước đạt 209.87 m.



Hình 5: Lưu lượng hồ Sơn La



Hình 6: Mức nước hồ Sơn La

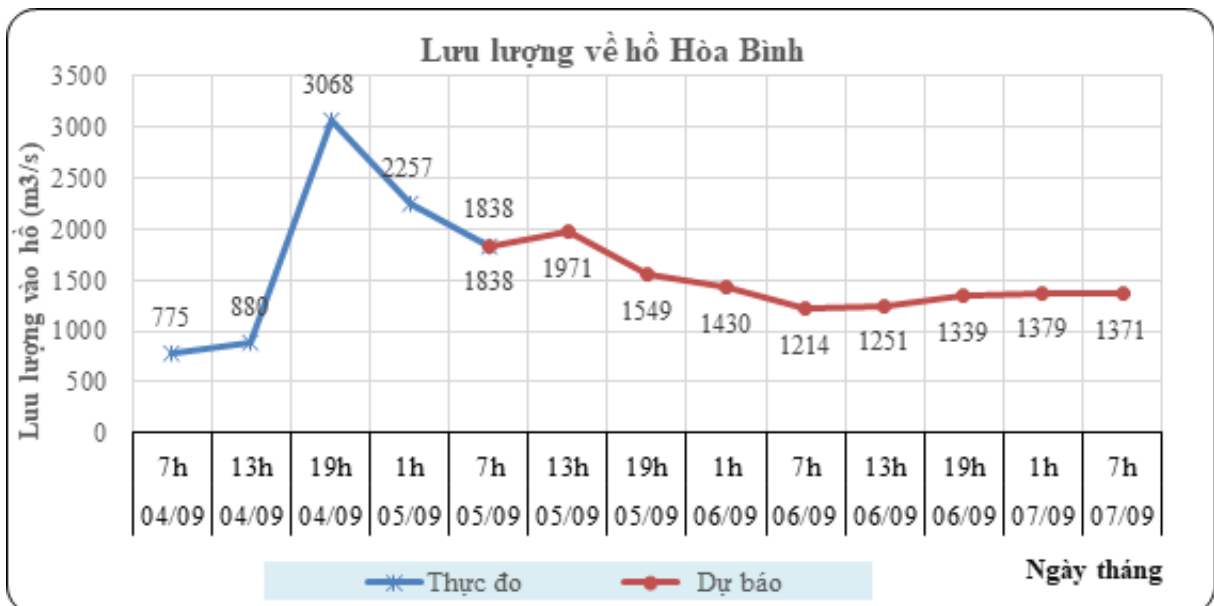
II.2. Hồ Hòa Bình

a. Diễn biến lưu lượng, mực nước hồ

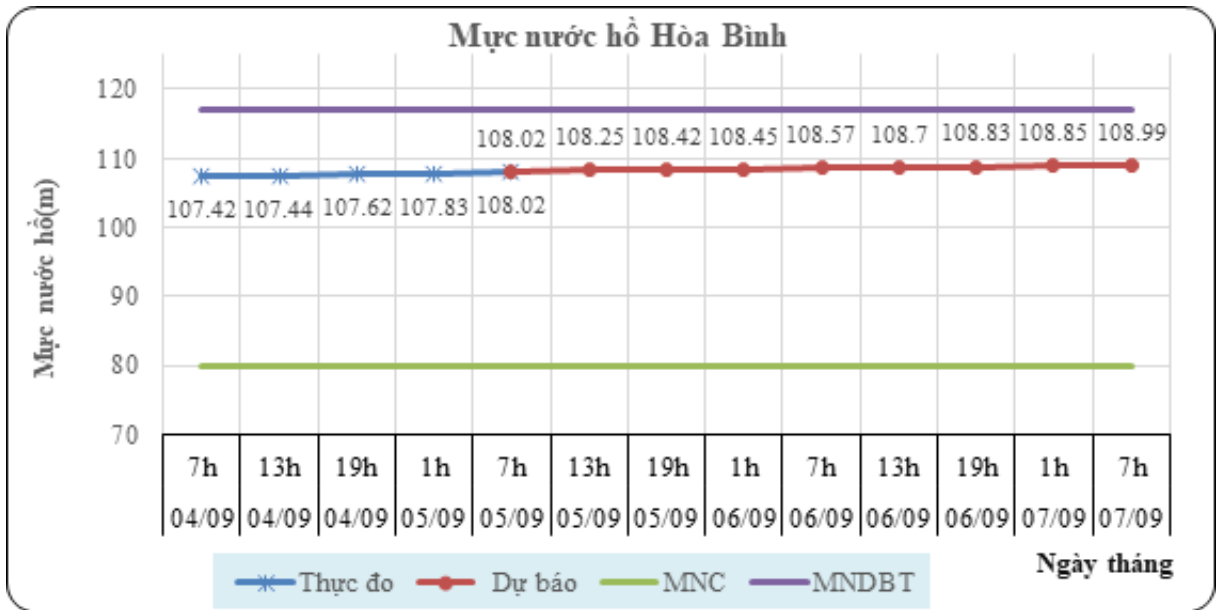
Lưu lượng đến hồ thực đo lúc 7h ngày 05/09/2026 đạt 1838 m³/s, mực nước hồ đạt 108.02 m; lưu lượng có xu thế biến đổi, mực nước có xu thế tăng.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng dự báo trong 24h tới đạt 1214 m³/s, mực nước hồ 108.57 m; 48h tới lưu lượng đạt 1371 m³/s, mực nước đạt 108.99 m.



Hình 7: Lưu lượng hồ Hòa Bình



Hình 8: Mức nước hồ Hòa Bình

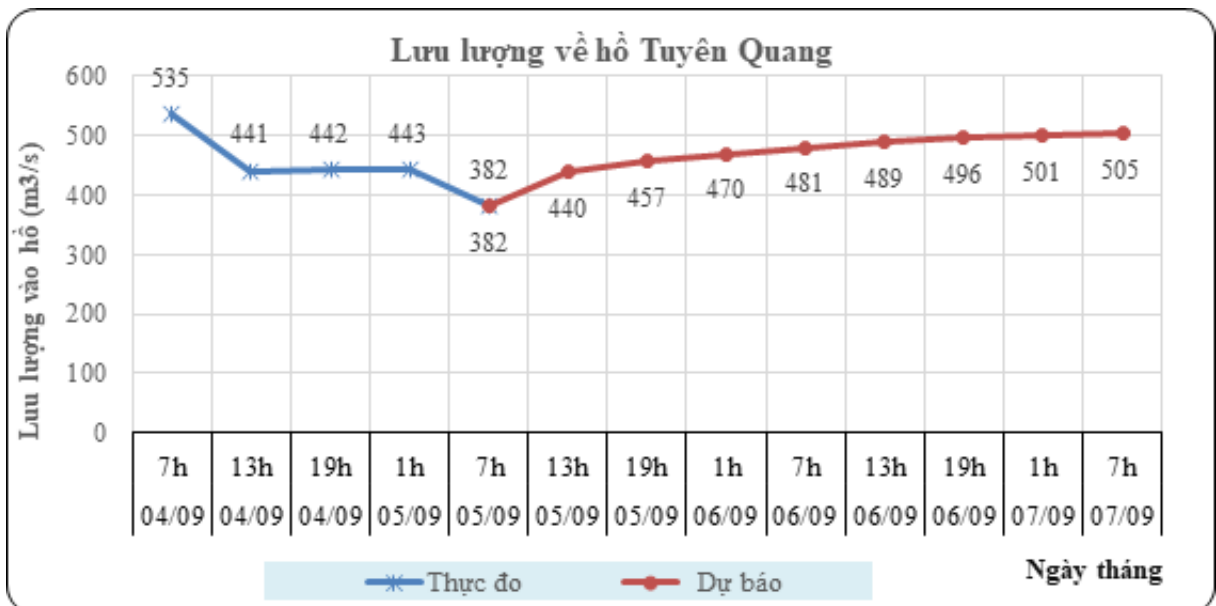
II.3. Hồ Tuyên Quang

a. Diễn biến lưu lượng, mực nước hồ

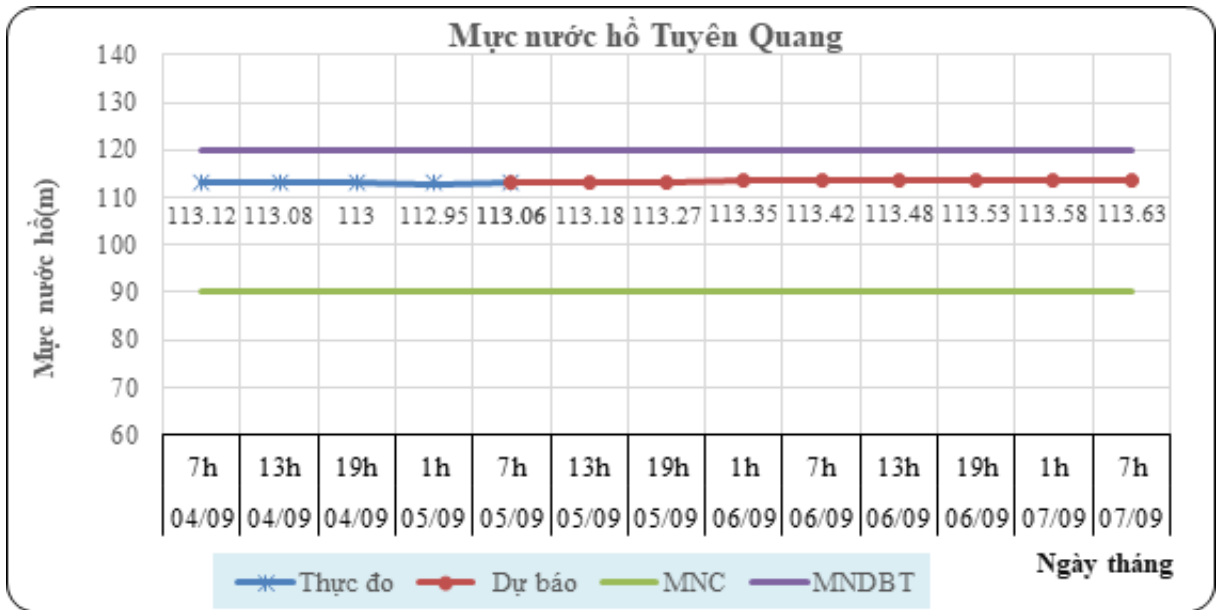
Lưu lượng đến hồ thực đo lúc 7h ngày 05/09/2026 đạt 382 m³/s, mực nước hồ đạt 113.06 m; lưu lượng có xu thế tăng, mực nước có xu thế tăng.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng dự báo trong 24h tới đạt 481 m³/s, mực nước hồ 113.42 m; 48h tới lưu lượng đạt 505 m³/s, mực nước đạt 113.63 m.



Hình 9: Lưu lượng hồ Tuyên Quang



Hình 10: Mức nước hồ Tuyên Quang

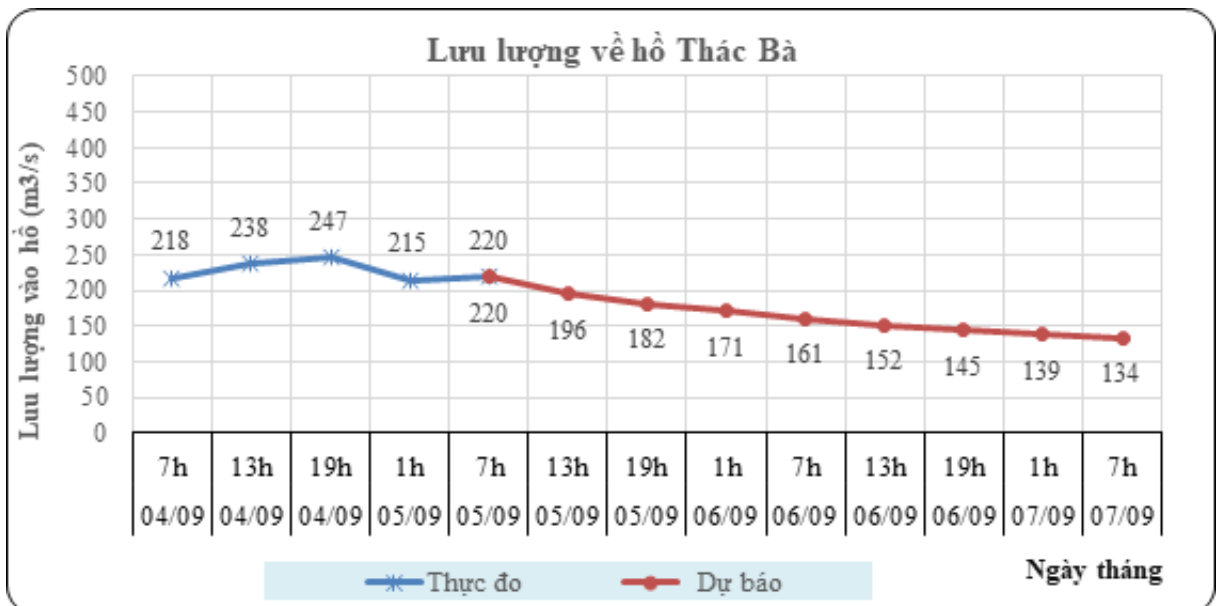
II.4. Hồ Thác Bà

a. Diễn biến lưu lượng, mực nước hồ

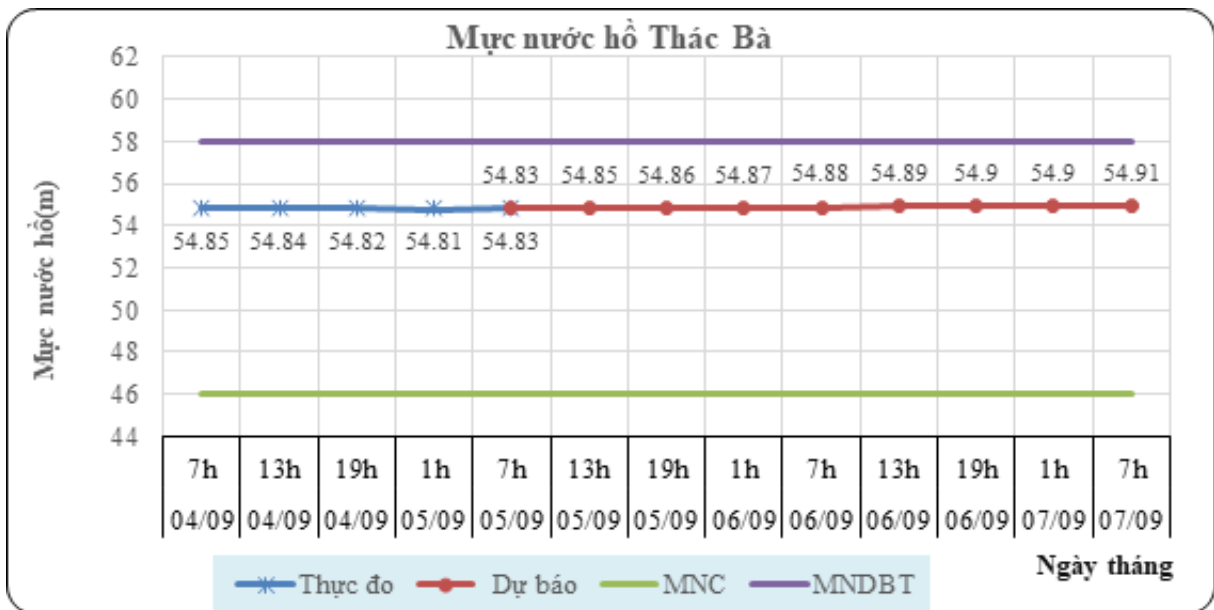
Lưu lượng đến hồ thực đo lúc 7h ngày 05/09/2026 đạt 220 m³/s, mực nước hồ đạt 54.83 m; lưu lượng có xu thế biến đổi, mực nước có xu thế tăng.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng dự báo trong 24h tới đạt 161 m³/s, mực nước hồ 54.88 m; 48h tới lưu lượng đạt 134 m³/s, mực nước đạt 54.91 m.



Hình 11: Lưu lượng hồ Thác Bà



Hình 12: Mức nước hồ Thác Bà

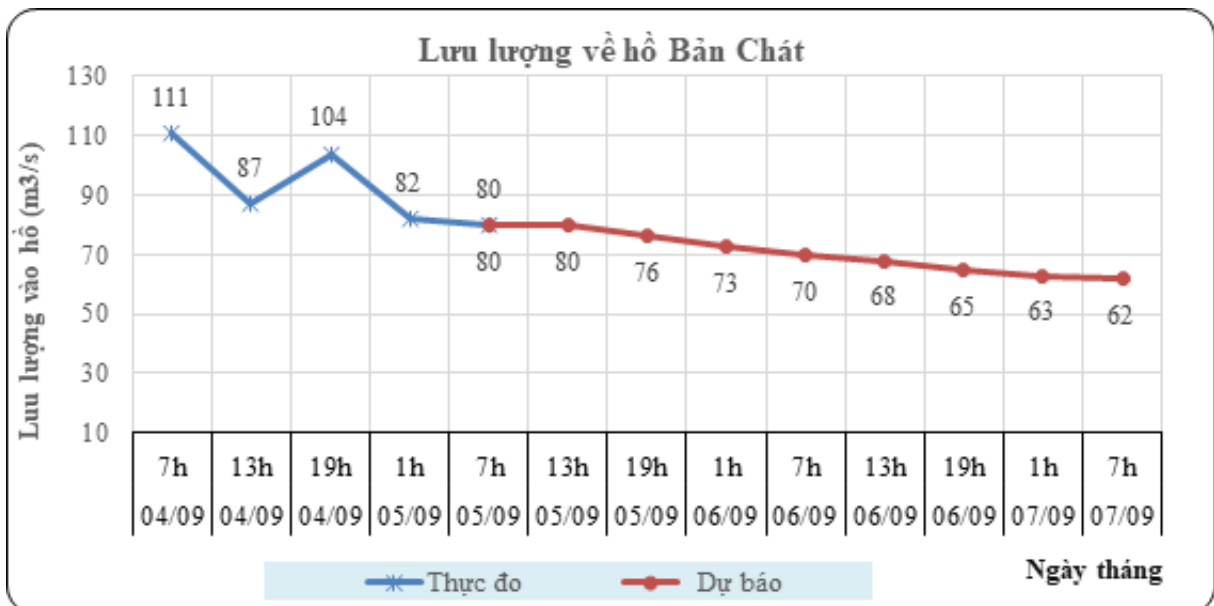
II.5. Hồ Bản Chát

a. Diễn biến lưu lượng, mực nước hồ

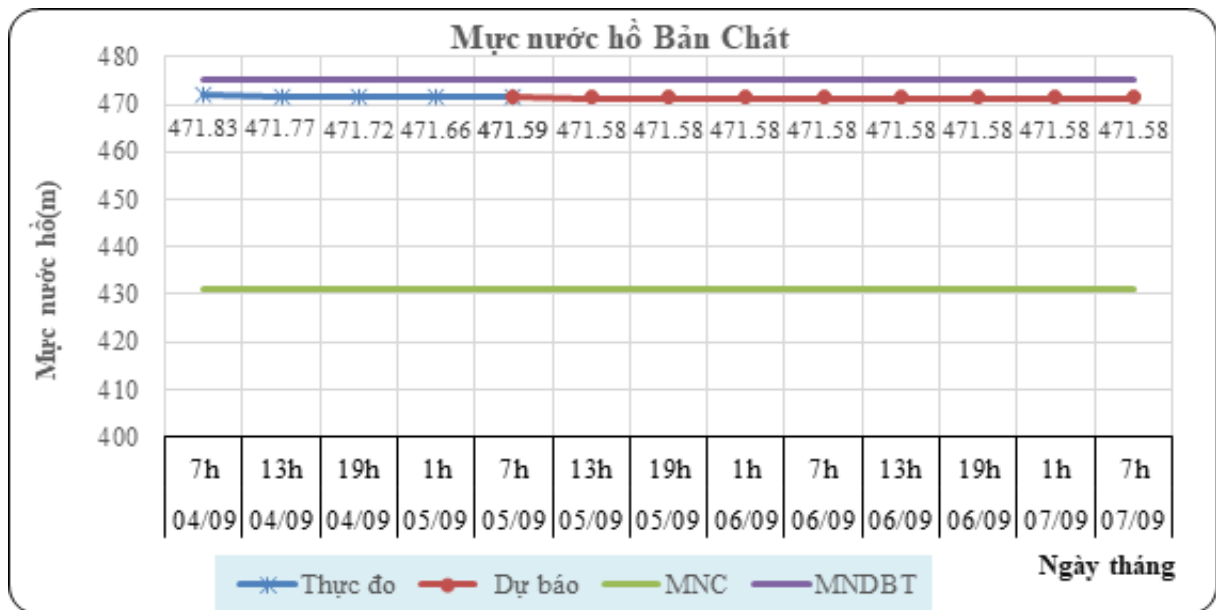
Lưu lượng đến hồ thực đo lúc 7h ngày 05/09/2026 đạt 80 m³/s, mực nước hồ đạt 471.59 m; lưu lượng có xu thế giảm, mực nước có xu thế giảm.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng dự báo trong 24h tới đạt 70 m³/s, mực nước hồ 471.58 m; 48h tới lưu lượng đạt 62 m³/s, mực nước đạt 471.58 m.



Hình 13: Lưu lượng hồ Bản Chát



Hình 14: Mức nước hồ Bản Chát

III. TƯ VẤN VẬN HÀNH HỆ THỐNG HỒ CHỨA

Theo hiện trạng hồ chứa, tình hình thời tiết và xu thế lũ, Viện KHKTTVMT&B kiến nghị thực hiện vận hành hệ thống chi tiết trong Bảng 1.

Bảng 1: Tư vấn vận hành hệ thống hồ chứa trên lưu vực sông Hồng – Thái Bình

STT	Ngày	Giờ	Hồ Sơn La					Hồ Hòa Bình					Hồ Tuyên Quang					Hồ Thác Bà					Hồ Bản Chát				
			Số cửa xả đáy	Số cửa xả mặt	Lưu lượng về hồ (m ³ /s)	Lưu lượng xả (m ³ /s)	Mức nước hồ (m)	Số cửa xả đáy	Số cửa xả mặt	Lưu lượng về hồ (m ³ /s)	Lưu lượng xả (m ³ /s)	Mức nước hồ (m)	Số cửa xả đáy	Số cửa xả mặt	Lưu lượng về hồ (m ³ /s)	Lưu lượng xả (m ³ /s)	Mức nước hồ (m)	Số cửa xả đáy	Số cửa xả mặt	Lưu lượng về hồ (m ³ /s)	Lưu lượng xả (m ³ /s)	Mức nước hồ (m)	Số cửa xả đáy	Số cửa xả mặt	Lưu lượng về hồ (m ³ /s)	Lưu lượng xả (m ³ /s)	Mức nước hồ (m)
1	05/09/2026	13h	0	0	2183	750	208.98	0	0	1971	250	108.25	0	0	440	140	113.18	0	0	196	40	54.85	0	0	80	100	471.58
2		19h	0	0	2337	850	209.15	0	0	1549	250	108.42	0	0	457	180	113.27	0	0	182	50	54.86	0	0	76	80	471.58
3	06/09/2026	1h	0	0	2249	950	209.30	0	0	1430	1200	108.45	0	0	470	260	113.35	0	0	171	70	54.87	0	0	73	80	471.58
4		7h	0	0	2167	1050	209.43	0	0	1214	250	108.57	0	0	481	300	113.42	0	0	161	70	54.88	0	0	70	80	471.58
5		13h	0	0	2390	1100	209.58	0	0	1251	250	108.70	0	0	489	300	113.48	0	0	152	80	54.89	0	0	68	60	471.58
6		19h	0	0	2116	1200	209.69	0	0	1339	250	108.83	0	0	496	320	113.53	0	0	145	90	54.90	0	0	65	60	471.58
7	07/09/2026	1h	0	0	2096	1250	209.79	0	0	1379	1200	108.85	0	0	501	340	113.58	0	0	139	90	54.90	0	0	63	60	471.58
8		7h	0	0	1979	1250	209.87	0	0	1371	250	108.99	0	0	505	360	113.63	0	0	134	100	54.91	0	0	62	60	471.58